

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 30/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Xuân H** - Sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã T1, TP. K, tỉnh Quảng Nam và Bà **Huỳnh Thị T** - Sinh năm 1995; trú tại: Tổ 43, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Nguyễn Xuân H** - Sinh năm 1992 và Bà **Huỳnh Thị T** - Sinh năm 1995 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, đăng ký ngày 03/8/2016 tại UBND xã T1, thành phố K, tỉnh Quảng Nam).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 19/11/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Xuân H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ ngày 15/6/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 300.000đ, ông H và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001537 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng (Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân và Gia đình).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKS Q.NHS;
 - UBND xã T1,
- thành phố K, tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan